

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2021/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực; trẻ em và giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Xét Tờ trình số 3327/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực; trẻ em và giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp; mức trợ cấp đối với trẻ mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ giáo viên mầm non làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thực ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục mầm non độc lập ở địa bàn có khu công nghiệp thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cấp có thẩm quyền cấp phép thành lập theo đúng quy định có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

2. Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thực đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là

công nhân, người lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

3. Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm những điều kiện sau:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Cơ sở giáo dục mầm non quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất 01 lần, bao gồm: Trang bị đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em. Mức hỗ trợ là 20.000.000 đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập (hai mươi triệu đồng/cơ sở).

Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ, phương án kiểm tra việc hỗ trợ và sử dụng kinh phí cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi quyết định.

2. Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

3. Giáo viên mầm non bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này được hỗ trợ 800.000 đồng/giáo viên/tháng.

Số lượng giáo viên trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục được hưởng hỗ trợ được tính theo định mức quy định đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập hiện hành.

Thời gian hưởng hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

4. Những nội dung có liên quan: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

5. Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

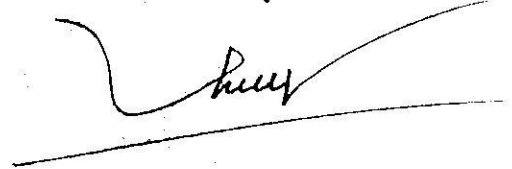
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XIX, Kỳ họp thứ năm (*Kỳ họp thường lệ cuối năm 2021*) thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, TC;
- Cục KTVBQPPL-BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- Các sở: Tài chính, GD&ĐT;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh.
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Thị Thủy

